

Số: 17/2025/QĐST- KDTM

TP Thanh Hóa, ngày 30 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/5/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 42/2025/TLST- KDTM ngày 28 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP N1

Địa chỉ: A T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T - Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Như T1 - Phó Giám đốc phụ trách Ngân hàng TMCP N1, Chi nhánh T5

Người được ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị Minh N, chức vụ: Trưởng phòng giao dịch C, chi nhánh T5.

(Văn bản ủy quyền số 0225/UQ-TH0-HCNS ngày 21/02/2024).

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1973

Chị Lê Thị Y, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện H, Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Anh Nguyễn Tùng L và chị Phí Thị Thanh B là luật sư Công ty L3, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 22/5/2025 anh Phạm Văn Q và chị Lê Thị Y còn nợ Ngân hàng TMCP N1 số tiền 1.676.452.654 đồng (trong đó gốc là 1.652.000.000 đồng và tiền lãi là 24.452.654 đồng).

- Về phương thức thanh toán: anh Phạm Văn Q và bà Lê Thị Y có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 1.676.452.654 đồng cho Ngân hàng TMCP N1 theo các đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 28/6/2025 trả 52.000.000 đồng tiền gốc

Đợt 2: Ngày 28/7/2025 trả 50.000.000 đồng tiền gốc

Đợt 3: Ngày 28/8/2025 trả 50.000.000 đồng tiền gốc

Đợt 4: Ngày 28/9/2025 trả 50.000.000 đồng tiền gốc

Đợt 5: Ngày 28/10/2025 trả 50.000.000 đồng tiền gốc

Đợt 6: Ngày 28/11/2025 trả 1.400.000.000 đồng tiền gốc + 24.452.654 đồng tiền lãi và tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 23/5/2025 theo mức lãi suất đã ký kết trong Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 13600304/2024/CT/HM ngày 02/02/2024 và Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 13600304/2024/CT/HM-SD ngày 10/5/2024 cho đến khi tất toán xong khoản nợ.

Sau khi anh Q chị Y thanh toán xong tiền nợ gốc và cung cấp được hồ sơ xin miễn giảm lãi theo quy định thì Ngân hàng sẽ xem xét miễn giảm lãi cho anh Q chị Y.

Trường hợp anh Q và chị Y vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo cam kết như trên thì Ngân hàng TMCP N1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành toàn bộ số tiền nợ kể cả nghĩa vụ chưa đến hạn và yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 255, tờ bản đồ số 34(193587-4-a) bản đồ địa chính xã H năm 2014, địa chỉ tại thôn Đ (nay là thôn Đ), xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK136143 do UBND huyện H cấp ngày 10/11/2017, số vào sổ cấp GCN:CH01618 mang tên Phạm Văn Q và Lê Thị Y. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 415/2017.CT/HĐTC ngày 06/12/2017 ký kết giữa Ngân hàng TMCP N1 với ông Q bà Y, số công chứng 10493, quyền số 04/2017TP/CC-SCC-HĐBĐ ngày 06/12/2017 tại Văn phòng C, tỉnh Thanh Hóa.

- Về án phí: Ông Phạm Văn Q và bà Lê Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định 31.147.000 đồng (làm tròn số).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP N1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 30.939.000 đồng theo biên lai thu số 0006753 ngày 25/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Chi cục T6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thủy